

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 34 /2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về thu học phí năm học 2022 - 2023
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính
phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá
dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 1620/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về thu học phí năm
học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn
hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; quy định không thu học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023 đối với trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho các cơ sở giáo dục do giảm thu từ nguồn học phí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; quy định không thu học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023 đối với trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông

1. Mức thu học phí năm học 2022-2023

Đơn vị: nghìn đồng/trẻ, học sinh/tháng

Vùng	Mầm non		Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
Thành thị	370	Không bán trú: 300 Bán trú: 370	300	300
Nông thôn	150	Không bán trú: 100 Bán trú: 150	100	200
Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển	80	Không bán trú: 50 Bán trú: 80	50	100

Trong trường hợp học trực tuyến thì mức thu học phí bằng 80% mức học phí theo từng cấp học được quy định tại Nghị quyết này.

2. Quy định về vùng

a) Vùng thành thị: bao gồm các phường thuộc Thành phố Đồng Hới, các phường thuộc Thị xã Ba Đồn.

b) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển: bao gồm các xã, thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Vùng nông thôn: các xã, thị trấn còn lại.

Các cơ sở giáo dục căn cứ nơi thường trú theo quy định hiện hành của bản thân trẻ, học sinh để xác định vùng và mức thu học phí đối với đối tượng phải nộp học phí theo quy định. Trường hợp trẻ, học sinh có nơi thường trú không thuộc tỉnh Quảng Bình thì căn cứ vào địa bàn cơ sở giáo dục để xác định mức thu học phí.

3. Quy định nội dung không thu học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023 và hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho các cơ sở giáo dục do giảm thu từ nguồn học phí.

a) Không thu học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023 (04 tháng) đối với trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% số học phí không thu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này (sau khi đã trừ nguồn dự phòng cải cách tiền lương) để chi hoạt động.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh được lấy từ nguồn sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách tỉnh năm 2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 9 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2023. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ GDĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo QB, Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hải Châu

